

Bản án số: 53/2018/HS-PT
Ngày 02/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Trung Ngôn.

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLPT-HS ngày 08/01/2018 đối với bị cáo Hồng Châu Quốc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 182/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồng Châu Quốc H (tên gọi khác: L); sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: 46/12/20 X, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; con ông Hồng Trọng Quốc và bà Châu Thị Cao Thúy; Vợ (đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2017 (Có mặt)

Người bào chữa: Ông Huỳnh Khắc Thuận - luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồng Châu Quốc H (Có mặt).

Người bị hại: Ông Danh Quốc T, sinh năm 1940; trú tại: Ấp Q, xã Z, huyện V, Vĩnh Long; Tạm trú: 14/7 (số cũ 46/11C) N, Khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/02/2017, ông Danh Quốc T và Hồng Châu Quốc H cùng bà Nguyễn Thị I đang làm việc tại Công ty TNHH Gia Phú (trụ sở tại Đường số 1, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7) thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa ông T và Hồng Châu Quốc H. Do khỏe hơn nên ông T đã vật và đè H xuống nền nhà, H vùng vẫy và bảo ông T buông ra. Ông T thả tay ra đứng dậy và cúi người nhặt chiếc điện thoại rớt dưới nền nhà. Lúc này, H dùng tay phải lấy con dao gấp bằng thép, lưỡi nhọn, cạnh sắc dài khoảng 13cm mà H thường treo ở chùm chìa khóa, móc ở lưng quần đâm 01 nhát vào hông trái, 01 nhát vào vai trái và nhiều nhát vào lưng bên trái, cổ tay trái và ngực bên phải của ông T gây thương tích. Thấy H đâm ông T bị thương, bà I liền chạy ra ngoài gọi công nhân vào can ngăn và đưa ông T đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 10/02/2017, ông T đã đến Công an phường Đ, Quận 7 trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồng Châu Quốc H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 234/TgT.17 ngày 03/4/2017 và công văn 234/TgT.17-GT.17 ngày 01/9/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Sẹo đâm kích thước 1,7x0,2 cm tại vùng dưới mạn sườn trái.

+ Sẹo dẫn lưu tại liên sườn 5, 6 đường nách trước trái.

+ Không dày dính màng phổi, chức năng hô hấp bình thường.

- Đa vết thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết tăng sắc tố da phẳng, rõ tại mặt phải, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Một sẹo kích thước 2,5x0,3 cm tại liên sườn 4 cạnh phải xương ức.

+ Một sẹo kích thước 1,8x0,7 cm tại vùng dưới bả vai trái.

+ Một sẹo tăng sắc tố da phẳng kích thước 0,6x 0,1 cm tại mặt sau cổ tay trái.

- Vết thương vùng vai cánh tay trái gây đứt da, đứt cơ delta, đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 10,7x(0,2-0,7) cm.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích thấu ngực trái do vật sắc nhọn gây ra.

- Các thương tích tại mặt phải, liên sườn 4 cạnh phải xương ức, vùng dưới bả vai trái, mặt sau cổ tay trái và vùng cánh tay trái do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104); điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 3 Điều 7, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Hồng Châu Quốc H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Hồng Châu Quốc H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồng Châu Quốc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận: đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hồng Châu Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo H kháng cáo bản án trong thời gian luật định nên hợp lệ và xin giảm nhẹ hình phạt cũng như hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H, luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố với bị cáo nhưng tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do giữa bị cáo và bị hại có sự hiểu lầm; bị cáo nhất thời phạm tội do bị hại cũng có lỗi đã tấn công vật, đề bị cáo trước nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm nhận định nên đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đã đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động hợp pháp để nuôi 02 con còn nhỏ, vợ đã ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, phân tích các tình tiết khách quan của vụ án và giữ nguyên quan điểm đã đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đối với kháng cáo của bị cáo H.

Bị cáo H không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Châu Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao tấn công gây thương tích cho ông Danh Quốc T về cơ bản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố.

Xét, mặc dù bị cáo H thay đổi lời khai cho rằng mình chỉ đâm ông T 02 nhát vào người gây thương tích nhưng đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, thương tích của người bị hại được thể hiện tại bản kết luận giám định pháp y, lời khai (của bị hại và người làm chứng) cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra thu thập.

Đã đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 18h30' ngày 07/02/2017, bị cáo Hồng Châu Quốc H đã có hành vi sử dụng một con dao gấp bằng thép, lưỡi nhọn, cạnh sắc dài khoảng 13cm để tấn công đâm nhiều nhát vào người ông Danh Quốc T, gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống, nhưng với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn; bị cáo H lại sử dụng một con dao lưỡi sắc bằng kim loại là hung khí để tấn công, đâm nhiều nhát với lực tác động mạnh vào cơ thể người bị hại đang trong trạng thái không phòng vệ và cúi xuống nhặt điện thoại, gây đa thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% (trong trường hợp bị cáo sử dụng để tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân có thể gây nguy hiểm đến tính mạng người bị hại); nên đã phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết những tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bào chữa cho bị cáo H, luật sư cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi vì trước đó có vật, đề bị cáo nên bị cáo nhất thời phạm tội và không thuộc

trường hợp “có tính chất côn đồ” là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để được chấp nhận.

Với hành vi và hậu quả mà bị cáo H đã gây ra cho người bị hại, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Hồng Châu Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 của Điều này) Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2017, bị cáo H có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; người bị hại bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh khó khăn và đang trực tiếp nuôi hai con chưa thành niên theo quy định tại các điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; cũng như xem xét áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QU14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017); đề xử phạt bị cáo Hồng Châu Quốc H mức án 02 (hai) năm tù là thỏa đáng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Ý kiến của luật sư đề về mức hình phạt đối với bị cáo H là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; nên không được chấp nhận.

Xét, bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H nên giữ nguyên án sơ thẩm.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Châu Quốc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hồng Châu Quốc H (tên gọi khác: L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều này); các điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Hồng Châu Quốc H (tên gọi khác: L) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7 (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 7 (2)
- TAND Quận 7 (2)
- Công an Quận 7 (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh